TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 397 và Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Anh Dương Thế V.
2. Chị Phạm Thị Lệ C.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thế V với chị Phạm Thị Lệ C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2009 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng anh, chị sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có sự tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Hiện tại anh, chị đã không còn chung sống với nhau, việc ai người ấy làm, không ai quan tâm đến ai. Anh V và chị C cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Dương Thế V và chị Phạm Thị Lệ C là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao con chung là Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 08/5/2018 và Dương Thị Nhã U, sinh ngày 13/10/2013 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Giao con chung là Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 14/01/2009 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục cho đến khi cháu D và cháu Q đủ 18 tuổi;

Anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu U hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể ngày 01/8/2026 cho đến khi cháu U tự lập được.

Về tiền lãi chậm trả anh, chị thống nhất thỏa thuận tính theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Việc thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, thăm và chăm sóc con chung sau khi ly hôn và tiền lãi chậm trả là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận anh V nhận chịu. Việc thỏa thuận là tự nguyện, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Dương Thế V và chị Phạm Thị Lệ C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung là Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 08/5/2018 và Dương Thị Nhã U, sinh ngày 13/10/2023 cho chị Phạm Thị Lệ C trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 14/01/2009 cho anh Dương Thế V trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu D và cháu Q đủ 18 tuổi;

Anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Dương Thị Nhã U, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể ngày 01/8/2026 cho đến khi cháu U tự lập được.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền các đương sự thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận anh Dương Thế Vũ N chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000483 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Dương Thế V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Tư Nghĩa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Dung